

## Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 337: Nếu Đối Với Lý Đây Mà Có Chút Chưa Thông, Thì Khi Tu Nhân, Đối Với Việc “Ứng Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm” Không Thể Khế Hợp Sâu Sắc**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 027)

**Chuyên ngữ:** Tịch Minh



**【Nếu đối với lý này mà có chút chưa thông, thì khi tu nhân, đối với việc “ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” không thể khế hợp sâu sắc.】**

Lời này nói rất có đạo lý. Trên lý luận mà chưa thấu đáo, thì sự thật chân tướng cũng chẳng minh bạch. Văn tự của “Kinh Kim Cang” không nhiều, người đọc tụng “Kinh Kim Cang” thì rất nhiều, nhưng người thấu hiểu được nghĩa lý của Kinh thì lại chẳng có bao nhiêu. Đây chính là đạo lý của vũ trụ nhân sinh, là chân tướng sự thật, mà họ vẫn chưa tường tận.

Năm xưa, Lục Tổ Huệ Năng của Thiền Tông vừa nghe đến hai câu này thì liền minh tâm kiến tánh, phần phía sau không cần giảng nữa. Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng “Kinh Kim Cang” cho Ngài, giảng đến chỗ này là viên mãn, là kết thúc. Còn chúng ta nghe bộ kinh này đến một trăm lần, một ngàn lần, mà vẫn cứ y như cũ. Nguyên nhân là gì?

“*Nếu đối với lý này mà có chút chưa thông*”, chúng ta chẳng phải là “chưa thông một ít” (thiếu hữu), mà là “chưa thông rất nhiều” (đa hữu vị minh), cho nên đối với hai câu kinh văn này, chúng ta nghe rồi mà chẳng khai ngộ. Đại sư Huệ Năng vừa nghe liền ngộ nhập, Ngài thật sự thấu suốt. Ngài thấu suốt bằng cách nào? Ngài đã làm được rồi, tâm địa thanh tịnh, một trần chẳng nhiễm. Tâm của chúng ta, dụng tâm phải như vậy mới được. Nói cách khác, không những tất cả phân biệt chấp trước của thế pháp (pháp thế gian) chúng ta phải buông xuống, mà ngay cả Phật pháp cũng không được phân biệt chấp trước, cũng phải buông xả. Đây là điều Phật đã dạy chúng ta trong bộ kinh này: “*Pháp thượng*

*ung xả, hà hướng phi pháp*” (Pháp còn nên xả, hướng hồ là phi pháp), đây là lời Phật nói.

Ở chỗ này, Phật đưa ra ví dụ cho chúng ta, Phật nói pháp ví như chiếc bè. Ví dụ về chiếc bè là ví dụ Thế Tôn thường dùng khi giảng kinh trong thời kỳ đầu, trong các kinh điển Tiểu Thừa như kinh “A Hàm”, chúng ta thường thấy câu này. Trong “Kinh Kim Cang” tuy cũng xuất hiện câu tương tự, nhưng dụng ý lại không giống nhau. Người Tiểu Thừa chấp tướng, cho nên Thế Tôn lấy ví dụ này: Phật nói pháp cũng giống như chiếc bè, khi chúng ta chưa được độ (chưa qua sông) thì phải nương vào Phật pháp, chứng quả rồi thì Phật pháp ấy cũng không cần nữa. Giống như qua sông, chưa qua được thì chúng ta cần thuyền, qua rồi bước lên bờ kia thì thuyền không cần nữa. Cái ý này dễ hiểu, đây là nói trên kinh Tiểu Thừa.

Nhưng trong “Kinh Kim Cang” không phải mang ý nghĩa này. “Kinh Kim Cang” Phật dạy chúng ta rằng: **Ngay khi đang ngồi trên thuyền cũng không được có mảy may chấp trước vào con thuyền đó.** Tức tướng ly tướng, ly và tức là đồng thời, đây không phải là cảnh giới của Tiểu Thừa. Tiểu Thừa thì “ly” (rời bỏ) và “tức” (tiếp cận) không đồng thời; còn Đại Thừa pháp thì “ly” và “tức” là đồng thời, chính là **“Vô trụ” và “Sanh tâm” là đồng thời**, là một chứ không phải hai. Ý nghĩa này rất sâu.

Trong Thiền môn có câu: *“Thức đặc Nhất, vạn sự tất”* (Nhận được Một thì muôn việc xong), chữ “tất” đó là viên mãn, là vô sự rồi. Cái “Một” này là gì? Một chính là **Đồng Thời**. Chúng ta nói ở đây, ly tướng và tức tướng là đồng thời, vô trụ và sanh tâm là đồng thời. Đồng thời thì kiến tánh, khác thời (dị thời) thì chẳng kiến tánh, đồng thời mới kiến tánh, điểm này quý vị cần phải biết.

Đồng thời là tất cả đều đồng thời: Tánh và Tướng đồng thời, Lý và Sự đồng thời, Nhân và Quả đồng thời, Chân và Vọng đồng thời, Tà và Chánh đồng thời, Thiện và Ác đồng thời, Lợi và Hại cũng đồng thời, không có một pháp nào chẳng đồng thời. Đồng thời chính là Một, Thiền môn nói “Thức đặc Nhất”, ý nghĩa là ở chỗ này.

Tất cả các kinh, quý vị mở kinh bốn ra xem: *“Như thị ngã văn, nhất thời”* (Tôi nghe như vậy, một thuở nọ/một lúc nọ), “nhất thời” chính là đồng thời, không phải là dị thời. Nhất thời chính là Nhất Chân Pháp Giới, nếu không đồng thời thì sao? Thì biến thành Thập pháp giới, biến thành Lục đạo, biến thành vô

lượng vô biên pháp giới. Quan niệm này nếu có thể chuyển đổi lại được, thì công phu tu hành của quý vị sẽ đắc lực.

Ngày nay chúng ta tu hành vì sao công phu chẳng đắc lực? Chúng ta cũng làm rất nghiêm túc, mỗi ngày có không ít đồng tu nói với tôi, một ngày niệm kinh “Vô Lượng Thọ” mười biến, mười hai biến, nhưng cảnh giới của họ không chuyển đổi được. Họ không hiểu được “đồng thời”, không biết được là “nhất thời”. “Kinh Kim Cang” niệm rất thuộc, tụng thuộc lòng một biến từ đầu đến cuối chỉ mất mười ba phút, rất cừ khôi! Tôi làm cũng không được, tôi không thể không khâm phục họ. Nhưng cảnh giới của họ vẫn không chuyển đổi được, vì sao không chuyển được? Vì vẫn cứ phân biệt chấp trước, tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng. Không thanh tịnh thì không bình đẳng, cho nên cảnh giới không chuyển được. Nói cách khác, họ vẫn là người trong **“Danh Tự Vị”**. Quý vị nói xem có đáng tiếc hay không! Không có cách nào từ “Danh Tự Vị” nâng lên đến “Quán Hạnh Vị”.

Chư vị phải biết, chúng ta niệm Phật, phải đạt đến “Quán Hạnh Vị” mới có thể vắng sanh. “Danh Tự Vị” thì không thể vắng sanh, suốt ngày A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu vẫn không thể vắng sanh, người xưa gọi là *“Hết rách cổ họng cũng uống công”*. Nguyên nhân là gì? Là ở trong Danh Tự Vị. Danh Tự Vị là có miệng mà không có tâm, quý vị chưa phải là chân tu, chân tu chính là Quán Hạnh Vị.

Chân tu như vừa mới giảng, là hai việc:

1. Một là chuyển đổi quan niệm lại, đó là **Quán**.
2. Hai là chuyển đổi hành vi lại, đó là **Hạnh**.

Hành vi là gì? Là Lục độ. Quan niệm là gì? Là Vô trụ. Điều này rất quan yếu.

**Vô trụ chính là cái gì cũng không để ở trong tâm**, nhất định phải giữ tâm thanh tịnh, thân tâm thế giới thấy đều buông xả. Không buông xả có được không? Quyết định không được! Tại sao không được? Bởi vì đó là vọng tưởng. Vọng tưởng chướng ngại tâm tánh, quý vị làm sao có thể không buông xả? Như vậy chúng ta mới nhận thức được, *“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”* (Nên không có chỗ trụ mà sanh tâm kia) thật sự là cốt lõi của vô lượng pháp môn tu hành, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của sự tu hành.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, thân tâm thế giới phải buông xả, không buông xả thì không thể “đời nghiệp vãng sanh” (mang nghiệp vãng sanh). Đời nghiệp là mang theo nghiệp cũ, không thể mang theo nghiệp mới, đây là điều chúng ta bắt buộc phải hiểu rõ.

“*Thử Phật cử vấn chi vi ý*” (Đây là ý nghĩa vi tế trong câu hỏi Phật đưa ra), đưa ra câu hỏi gì? Đưa ra việc Báo thân không trụ. Phật hỏi Tu Bồ Đề: “*Ví như hữu nhân, thân như Tu Di Sơn Vương*” (Ví như có người, thân như núi chúa Tu Di). Phật đưa ra câu này để hỏi, ý nghĩa quý vị phải hiểu. Để cho Tu Bồ Đề trả lời, một hỏi một đáp này, chúng ta ở ngay trong đó mà lãnh hội ý nghĩa, lãnh hội được nghĩa sâu của “Vô trụ sanh tâm”, sau đó chúng ta mới được thọ dụng.

Được thọ dụng chính là quý vị biết cách sống rồi, quý vị biết cách sinh hoạt rồi, quý vị có thể đem cái tâm luân hồi đổi thành cái tâm của Phật Bồ Tát.

- Tâm Phật Bồ Tát là **Vô trụ**.
- Tâm luân hồi là **Hữu trụ**.

Hữu trụ chính là trong lòng quý vị còn có lo lắng, còn có ưu tư, còn có vương bận, đó là tâm luân hồi. Chư Phật Bồ Tát tất cả ưu tư vương bận, phân biệt chấp trước thấy đều không còn, đó gọi là Giác tâm (tâm giác ngộ). Tuy một mảy may phân biệt, vọng tưởng, ưu tư, vương bận thấy đều không có, mà vẫn hành Bồ thí. Bồ thí bao gồm Lục độ vạn hạnh, ý nghĩa này phía trước đã giảng kỹ rồi, không cần lặp lại nữa. Không phải chỉ đơn thuần tu một hạnh Bồ thí [đơn giản nào đó], mà hạnh Bồ thí [này] bao trùm toàn bộ đời sống, bao trùm tất cả mọi hoạt động của chúng ta.

Hiểu được cái ý này rồi, hiểu vì sao Phật lại phải hỏi như thế, sau đó quý vị mới hiểu được câu hỏi này của Phật thật sự rất có đạo vị, đoạn kinh văn này mới thật sự thấm đượm ý vị.